

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 22 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thị Hải - Giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão.

Bà: Nguyễn Thùy Hương - Giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2020/TLST - HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST - HS ngày 14/01/2021, đối với:

Bị cáo: Trần Văn D (tên gọi khác: C), sinh 1995 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký KHTT và chỗ ở hiện nay: thôn Ph, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Văn T và bà Hoàng Thị C; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 09/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” tại Bản án số 69/2016/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 18/11/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Cháu: Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/2/2007; địa chỉ nơi cư trú: thôn Ph, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

Chị: Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh H (là bố mẹ đẻ); địa chỉ nơi cư trú: thôn Ph, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

Bà: Bùi Thị X - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; địa chỉ nơi cư trú: thôn Ph, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó một thời gian Trần Văn D và Nguyễn Thị H quen biết nhau qua Facebook, rồi nhắn tin trò chuyện yêu đương và thỉnh thoảng qua lại nhà nhau chơi. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/8/2020, Trần Văn D đến sân bóng của thôn thì gặp Nguyễn Thị H, D hẹn H tối đi chơi, H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ, D điều khiển xe mô tô mượn của em gái đến nhà bà nội của H thì gặp H đang đứng ở đường. D nói “Đi uống trà sữa”, H lên xe ngồi phía sau, D điều khiển xe đi theo hướng ĐT 562 vào khu vực nghĩa trang thôn Ph. D dừng xe mô tô lại bên đường, D và H đứng nói chuyện một lúc thì D ôm và hôn H, H nói “Đi vô trong kéo họ thấy eng tè”. D chở H lại đoạn đường đi vào rẫy thôn Ph. D dừng lại dắt tay H đi vào bãi đất trống xung quanh có nhiều bụi cây dại, D quàng tay qua vai H, ôm hôn, sờ ngực H ở phía ngoài áo. Sau đó, D đè H nằm ngửa ra đất, rồi nằm úp một bên người H, hôn vào má, môi và dùng tay sờ ngoài ngực H, rồi luồn tay sờ vào phía trong ngực và mở nút kéo quần dài, quần lót của H xuống chân. D dùng tay sờ bộ phận sinh dục và dùng ngón tay thọc vào âm đạo của H thụt vào thụt ra nhiều lần. Rồi D đứng dậy tự cởi quần ngoài, quần lót của mình ra, ngồi xuống kéo quần của H ra khỏi chân, dùng hai tay kéo dang hai chân ra và dùng ngón tay thọc vào âm đạo của H, rồi nằm đè lên người H cho dương vật vào âm đạo, nhằm thực hiện quan hệ tình dục. H nghe đau nên đẩy D ra thì D xuất tinh vào vùng mặt của H. Vừa lúc đó nghe thấy tiếng xe mô tô ở phía ngoài đường nên D và H ngồi dậy tự mang lại áo quần, do đêm tối D không tìm thấy quần lót nên chỉ lấy quần dài mang vào. H đi bộ ra theo lối đường củ, D điều khiển xe mô tô chạy theo H nhưng H chạy vào khu mộ trốn. Do tìm không thấy H nên D về nhà trước. H đi bộ về nhà bà Ngoại tắm rửa, thay quần áo và kể lại sự việc cho gia đình biết và gia đình đã trình báo với cơ quan Công an.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra đã thu giữ của H gồm: 01 quần lót nữ màu hồng, 01 áo phong màu đen, 01 quần đùi bò màu xanh đen và một ít dịch âm đạo; thu giữ của D: 01 quần lót nam màu đen (thu tại hiện trường), mẫu tóc của D.

Quá trình điều tra bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Các ngày 29/8/2020 và ngày 07/9/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 165, 166 và 169/TCGD-CQĐT trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình và Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định bộ phận sinh dục, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H và dấu vết sinh học.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục và thương tích số 139/TD và 140/TgT ngày 29/8/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Vùng tiền đình âm hộ có nhiều vết máu đỏ thẫm, vị trí 6 giờ xây xát niêm mạc; tụ máu màng trinh vị trí 6 giờ, 12 giờ. Màng trinh rách mới vị trí 3 giờ; trong dịch âm đạo chưa tìm thấy tinh trùng; không có thai; không bị bệnh lây truyền qua đường tình dục; HIV âm tính; tỷ lệ tổn hại sức khỏe do các tổn thương ở bộ phận sinh dục gây nên hiện tại: tổn thương ở màng trinh, không định tỷ lệ %; tổn thương âm hộ 0% và Mặt sau hai mông, mặt sau cánh tay và cẳng tay hai bên có nhiều vết xây xát da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Tại bản kết luận giám định dấu vết sinh học số 6213/C09-TT3 ngày 12/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hai sợi màu đen (nghỉ lông tóc) gửi giám định là lông, tóc người, không xác định được kiểu gen do không có gốc và tế bào bao gốc; trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Nguyễn Thị H gửi giám định không có tinh trùng người; trên chiếc áo ghi thu của Nguyễn Thị H gửi giám định có bám dính tinh trùng người, không xác định được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém; trên chiếc quần lót ghi thu của Nguyễn Thị H gửi giám định, không có tinh trùng của Trần Văn D.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 16 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét; về xử lý vật chứng: các vật chứng thu giữ không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy; tuyên án phí đối với bị cáo và quyền kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp và đại diện hợp pháp cho bị hại đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về Điều, khoản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo có ý kiến cho rằng, do thiếu hiểu biết về pháp luật, qua quá trình điều tra đã hiểu được sự việc nên rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức có thể, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận. Do có thời gian quen biết, yêu thương cháu Nguyễn Thị H (13 tuổi 06 tháng 22 ngày) và biết cháu H có tình cảm với mình nên lợi dụng sự thiếu hiểu biết, nhẹ dạ cả tin của cháu H nên khoảng 20 giờ, ngày 28/8/2020 bị cáo đã rủ cháu H đến bãi đất trống tại khu vực nghĩa trang thôn Ph, đoạn đường đi vào rẫy thôn Ph để hôn má, hôn môi, sờ ngực, sờ bộ phận sinh dục, dùng ngón tay thụt vào thụt ra trong âm đạo và cho dương vật đang cương cứng của mình vào âm đạo của cháu H để thực hiện quan hệ tình dục với cháu H, nhằm thỏa mãn ham muốn tình dục của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn D phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được việc giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và dư luận xã hội lên án, nhưng do thiếu hiểu biết, coi thường pháp luật và đạo lý nên bị cáo đã cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của cháu H, gây ảnh hưởng xấu đến văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh xã hội, làm hủy hoại nhân cách, sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, cũng như tinh thần của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến 16 tuổi, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” chưa được xóa án tích mà còn cố ý phạm tội nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tự tu dưỡng, cải tạo và rèn luyện bản thân mà còn phạm tội, thể hiện nhân thân bị cáo xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù có thời hạn, có thời gian cải tạo, giáo dục, rèn luyện trong trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự cải tạo, giáo dục, rèn luyện bản thân mà do muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân nên chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, coi thường và bất chấp pháp luật, khó cải tạo, giáo dục nên cần chấp nhận ý đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nghĩ cần xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: xét các vật chứng trong quá trình khám nghiệm và điều tra đã thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: xử buộc bị cáo Trần Văn Dũng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 18/11/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 quần lót nữ màu hồng, 01 áo phong màu đen, 01 quần đùi bò màu xanh đen và một ít dịch âm đạo; 01 quần lót nam màu đen; mẫu tóc của D (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch ngày 26 tháng 01 năm 2021)

3. Về án phí: xử buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trạch;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND TT.Phong Nha;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA;
- THAHS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải